

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:102/2023/HS-ST
Ngày:18/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Kim Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoài Phong

2/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Huy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Công D**, sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: công nhân

Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Trương Thị Bảo T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 09/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Quốc K, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trương Thị Bảo T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khu C, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/5/2022, Trần Công D cùng 02 người bạn quen biết nhau ngoài xã hội tên H và H1 (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) đến quán Karaoke “Kim N” tọa lạc tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang để ca hát. Khi đến quán, D, H1 và H được Nguyễn Quốc K là nhân viên phục vụ của quán bố trí vào ca hát tại phòng số 2. Dự có yêu cầu K gọi 03 tiếp viên nữ đến phục vụ và yêu cầu phải có 02 tiếp viên tên N, tên Ú (cả hai nữ tiếp viên này không rõ họ, năm sinh, địa chỉ). Khi hát được khoảng 15 phút, D nhận thấy âm thanh không được tốt, hát không hay nên yêu cầu đổi phòng thì được K bố trí sang phòng ca hát số 4. Khi vào phòng số 4 hát được khoảng 30 phút, do không thấy tiếp viên đến phục vụ nên D đi ra quầy tiếp tân tìm nhân viên của quán để hỏi xem có tiếp viên chưa thì không thấy ai nên D quay trở lại phòng số 4, khi đi ngang phòng ca hát số 3 thì D thấy tiếp viên N, Ú đang ca hát cùng với K và 01 người khách khác. D cho rằng K thiên vị nên bực tức, xảy ra cự cãi với K, D quay vào phòng C1 hỏi mượn xe của H1 (xe không nhớ biển số), khi mượn xe Dự nói với H1 là đi rước thêm bạn đến chơi nhưng thực chất D điều khiển xe này chạy về nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ có quấn băng keo đen quay trở lại quán để tìm chém K.

Khoảng 15 phút sau, D mang dao đến quán rồi đi thẳng vào phòng số 3 tìm K nhưng không gặp nên đi ra quầy tiếp tân tìm thì D nhìn thấy K đang ngồi phía trước. Dự cầm dao xông đến chém một nhát trúng vào mặt ngoài cánh tay phải của K làm K té ngã xuống nền gạch, D tiếp tục cầm dao chém một nhát nữa trúng vào đầu gối chân trái của K gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Theo lời khai của D, D được H1 điều khiển xe chở về cùng với H trên đường về khi đi ngang cầu L, D ném bỏ dao tự chế xuống kênh cầu L. K sau khi bị chém, được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu, điều trị đến ngày 29/6/2022, anh K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Công D.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 10 giờ ngày 11/6/2022 ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại quán Karaoke “Kim Ngân” tọa lạc tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang ghi nhận có: hướng Đông tiếp giáp nhà của Đỗ Lâm P; hướng Tây tiếp giáp bãi đất trống; hướng Bắc tiếp giáp đường đi vào quán. Quán Karaoke “Kim Ngân” được xây bằng tường, mái lợp ngói, nền lót gạch màu trắng. Trong đó, ghi nhận phòng ca hát số 1 nằm ở vị trí sát vách phía Tây của cửa chính; các phòng ca hát có ghi số 2; 3; 4 được xây dựng gần nhau, có cùng lối đi qua lại với nhau. Cửa chính của quán quay về hướng Bắc được làm bằng gỗ, sơn màu trắng có lồng kính, loại cửa có 02 cánh mở vào trong kích thước (1,6 x 2)m. Phía Nam của cửa chính là khu vực quầy tiếp tân. Kiểm tra trên nền gạch khu vực quầy tiếp tân không phát hiện dấu vết gì (Theo lời trình bày của anh Nguyễn Văn C thì từ vị trí cửa chính đi về hướng Nam 02m là vị trí nền gạch của quầy

tiếp tân là nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích), kiểm tra diện rộng trong quán không phát hiện dấu vết gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/2022/TgT ngày 02/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Quốc K, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương 1/3 trên ngoài cánh tay phải; Sẹo vết thương trùng vết mổ gối trái; Gãy lồi củ chày trái; Đứt gân bánh chè, rách bao khớp, đã phẫu thuật; Vết thương, chấn thương gối trái, di chứng cứng khớp gối trái.

2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Quốc K là 37% (ba mươi bảy phần trăm). Thương tích Nguyễn Quốc K do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSCT ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Công D về tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị Bảo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thay đổi. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại một phần chi phí điều trị, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, 50 xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại K số tiền 65.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào ngày 28/5/2022, bị cáo đã có hành vi dùng dao chém vào tay phải và đầu gối chân trái của bị hại Nguyễn Quốc K tại quán Karaoke “Kim Ngân” tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang gây thương tích. Xét lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng có mặt tại hiện trường và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y. Bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, chỉ vì bức tức cá nhân mà đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, theo kết quả giám định pháp y tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 37%. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, mà còn ảnh hưởng đến khả năng vận động và sức khỏe của bị hại về lâu dài, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân. Do vậy xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc. Tuy nhiên để có một mức án cho phù hợp đối với bị cáo, cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Xét bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết để giảm nhẹ phần nào mức án cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đủ cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng để phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Đối tượng H1 và D1 đi chung với bị cáo, bị cáo khai là bạn mới quen không biết rõ họ tên, địa chỉ, việc bị cáo mượn xe của H1 về nhà lấy dao thì H1 không biết, khi bị cáo dùng dao chém bị hại thì H1 và D1 còn đang hát ở phòng số 4 không chứng kiến, không tham gia chém bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C không xem xét xử lý là có cơ sở.

[6] Đối tượng Nguyễn Hữu L là người bị cáo khai cho bị cáo con dao dùng gây thương tích cho bị hại, L không biết, không tham gia nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C không xem xét xử lý là có cơ sở.

[7] Về vật chứng: bị cáo khai hung khí gây thương tích cho bị hại là 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ có quấn băng keo đen, sau khi gây án bị cáo đã ném bỏ xuống kênh cầu L, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện C, tỉnh Tiền Giang đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc K yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí điều trị vết thương, tiền thuốc, tiền ăn, tiền công lao động cho bị hại là 100.000.000 đồng, bị hại đã nhận bồi thường 35.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường tiếp 65.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Công D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Công D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 3 điều 134, điều 32, 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Công D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc K số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị cáo chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- THADS huyện Châu Thành, tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- Người tham gia TT;
- lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hà